TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 03/ 2019/HNGĐ-ST
Ngày 12/11/2019.
V/v" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"giữaChị Cao Thị Thanh T và anh Lê Văn T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

-Thànhphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Hải
Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Thông **-** Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thị xã Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày12 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2019 về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thanh T, sinh năm 1992,

Địa chỉ: Khu phố 6, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q - có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn T , sinh 1991,

Địa chỉ: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Q - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2019, bản trình bày ý kiến ngày 30/9/2019 và tại phiên tòa , nguyên đơn chị Cao Thị Thanh T trình bày:

Chị Cao Thị Thanh T kết hôn với anh Lê Văn T vào năm 2014, trên tinh thần tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Q, tỉnh Q. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống bên nhà mẹ chồng tại khu phố 1, phường 1, thị xã Q. Trong cuộc sống chồng tôi thường xuyên gây gỗ cãi vã, xích mích nhau và đánh đập tôi thậm tệ. Anh Tú không có việc làm ổn định, liêu lỏng, ăn chơi; đến tháng 12 năm 2018, tôi phát hiện anh Tú sử dụng ma túy, thường xuyên đi đêm về khuya và xuất hiện nhiều cảm

giác ảo tưởng, ức chế thần kinh. Mỗi lần có cảm giác ảo tưởng thì anh Tú thường đánh đập tôi trong đêm khuya, thậm chí đến cơ quan làm việc của tôi đánh đập. Từ đó, Tôi rất lo sợ đến hành động vũ phu, bạo lực gia đình của anh Tú nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 07/2018; mẹ con tôi phải về ở tại nhà bố mẹ đẻ thuộc khu phố 6, phường 3, thị xã Q cho đến nay; anh Tú bỏ mặc, không quan tâm, yêu thương vợ con. Bản thân tôi thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên hôn nhân không thể kéo dài như vậy làm ảnh hưởng đến cuộc sống của mẹ con tôi. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Văn Khải H, sinh ngày 18/9/2010; hiện nay đang ở với tôi tại nhà bố mẹ đẻ thuộc khu phố 6, phường 3, thị xã Q. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lê Văn Khải H và không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Anh Lê Văn T là bị đơn, trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi về việc yêu cầu xin ly hôn của chị Thể.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đảm bảo đúng các quy định tại các Điều 48, 195, 196, 198 từ Điều 203 đến Điều 211, Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 222 đến Điều 261 của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo việc xét xử được khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 51, 236, 239 của Bộ luật tố tụng dân sự như phổ biến nội quy phiên tòa; kiểm tra và báo cáo với Hội đồng xét xử danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa…

**Về tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:* Người khởi kiện đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 91, 96, 186, từ điều 188 đến Điều 190, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người bị kiện: Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không tham gia các phiên hòa giải và tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Thanh T, xử cho chị Thể được ly hôn với anh Lê Văn T. Về con chung: Giao cho chị Cao Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Văn Khải H, sinh ngày 18/9/2010 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Văn T có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẩn. Ngày 02/7/2019, chị Cao Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh Lê Văn T, cư trú tại: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q và giải quyết việc nuôi con chung đây là quan hệ pháp luật " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (*Căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự*).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Q đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn nhưng anh Lê Văn T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tống đạt được văn bản tố tụng trực tiếp cho bị đơn nên tiến hành làm thủ tục niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không hòa giải được . Tòa án thu thập nguồn chứng cứ khác để có cơ sở giải quyết vụ án. Anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Văn T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Q, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xích mích, cải vã, đánh đập, đối xử với nhau thậm tệ dẫn đến mâu thuẩn ngày càng trầm trọng. Năm 2015, chị Thể đã gửi đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, sau đó được Tòa án hòa giải nên vợ chồng trở lại đoàn tụ. Nhưng từ đó đến nay, vợ chồng không cải thiện được quan hệ hôn nhân, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, không có quan hệ tình cảm nữa. Xét thấy,tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân, không quan hệ tình cảm với nhau. Tòa án nhiều lần triệu tập anh Tú đến để hòa giải nhưng anh Tú không đến. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Thể và anh Tú đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Chị Cao Thị Thanh T yêu cầu xin ly hôn anh Lê Văn T là có cơ sở, cần chấp nhận (*Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình*).

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Cao Thị Thanh T và anh Lê Văn T có 01 con chung là cháu Lê Văn Khải H, sinh ngày 18/9/2010.

Ly hôn, chị Cao Thị Thanh T có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Văn Khải H và không yêu cầu anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con. Tại bản trình bày ý kiến của cháu Huy có nguyện vọng ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của chị Thể cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Văn Khải H và thực tế là cháu Huy hiện đang ở với chị Thể nên cần chấp nhận, tạo điều kiện cho cháu ổn định tinh thần, phát triển thể chất và học tập tốt (*Căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình*).

[5] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

. [6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Thanh T ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Cao Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Văn Khải H, sinh ngày 18/9/2010 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000627 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hạnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, tập án.

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Trần Quang Hải Nguyễn Thị Hoa	Phan Thị Hạnh